TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 311/2018/DS-ST
Ngày: 27-4-2018
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Phi Yến
Ông Đỗ Quang Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2017/TLST- DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Địa chỉ: đường E, phường F, quận S, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thanh N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 7 năm 2017).

Địa chỉ liên hệ: đường Q, Phường K, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Lê Minh H. Địa chỉ: đường B, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2017, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Thanh N đều trình bày: Ngày 22/01/2015, bà Lê Minh H có ký Hợp đồng tín dụng số 20150201-800011-0081 với Ngân hàng Thương mại cổ phần A và được ngân hàng duyệt cho vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, hình thức tín chấp. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 35.332.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm trong 30 tháng, bắt đầu từ ngày 02/03/2015. Thực hiện theo

hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho ngân hàng 02 kỳ với số tiền 2.348.000 đồng (trong đó có 779.643 đồng tiền gốc). Kể từ sau ngày 8/4/2015, bà H không thanh toán cho ngân hàng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên ngân hàng khởi kiện bà H tại Tòa. Tính đến ngày 27/4/2018, dư nợ của bà H như sau: Nợ gốc 20.220.357 đồng và nợ lãi 4.951.151 đồng, tổng cộng 25.171.508 đồng. Nay ngân hàng chỉ yêu cầu một mình bà H có trách nhiệm trả đúng số tiền 25.171.508 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh từ sau ngày 27/4/2018 cho đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn, bà Lê Minh H trình bày tại bản tự khai ngày 5/9/2017 như sau:

Vào ngày 22/01/2015, tôi có ký hợp đồng tín dụng số 20150201-800011-0081 với Ngân hàng A vay tiền không có tài sản thế chấp, mỗi tháng phải trả 1.178.000 đồng. Tôi đã thanh toán được 2 kỳ 2.348.000 đồng. Sau đó, tôi không thanh toán được lãi và gốc cho ngân hàng. Nay do hoàn cảnh khó khăn, tôi xin trả 10.000.000 đồng vào ngày 30/10/2017. Số tiền còn lại tôi trả mỗi tháng 1 triệu cho đến khi hết số nợ trên. Còn lãi tôi xin ngân hàng giảm vì không còn khả năng trả nợ. Số nợ này tôi vay để tiêu dùng riêng cá nhân nên tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát. Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại quận Tân Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu đòi nợ gốc, lãi của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng 20150201-800011-0081 ngày 22/01/2015:

[3.1] Căn cứ vào Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 22/01/2015 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A

và bà Lê Minh H; vào Tờ phê duyệt của Ngân hàng thì số tiền vay được phê duyệt là 21.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 3,75%/tháng. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, phía bị đơn đã xác nhận có vay tiền tại Ngân hàng và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nên có đủ cơ sở xác định bị đơn đã vay nguyên đơn số tiền trên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được số tiền 2.348.000 đồng, trong đó tiền gốc đã trả là 779.643 đồng. Như vậy, tính đến ngày 27/4/2018, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 20.220.357 đồng chưa trả nên bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn.

[3.2] Về tiền lãi: Bị đơn thừa nhận chỉ trả được 02 kỳ tiền lãi cho nguyên đơn, kể từ sau ngày 8/4/2015 cho đến nay bị đơn không trả lãi. Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 4.951.151 đồng và không yêu cầu bị đơn phải trả lãi tiếp tục phát sinh từ sau ngày 27/4/2018 cho đến khi trả dứt nợ.

Như vậy, tổng cộng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 25.171.508 đồng (gồm 20.220.357 đồng gốc và 4.951.151 đồng tiền lãi).

[3.3] Về thời hạn: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là: 25.171.508 đồng x 5% = 1.258.575 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại án phí tạm nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;.

1. Bà Lê Minh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A 25.171.508 đồng (bao gồm nợ gốc 20.220.357 đồng, nợ lãi 4.951.151 đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A không yêu cầu bà Lê Minh H phải trả lãi tiếp tục phát sinh từ sau ngày 27/4/2018 cho đến khi trả dứt nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Minh H phải chịu án phí sơ thẩm là 1.258.575 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 681.588 đồng theo biên lai thu tiền số 0006695 ngày 8/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Viện

kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *TAND Tp.Hồ Chí Minh;*
- *VKSND quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;*
- *THADS quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Kim Thương